TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197/2019/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 291/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1989

HKTT và chổ ở hiện nay: Xóm K, xã TT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Thế Dũng - Sinh năm 1996

HKTT: Phố TS, phường AH, thành phố Thanh Hóa

Chổ ở hiện nay: Xóm Xóm K, xã TT, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55,57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18, Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Lê Thế D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Thế D;

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung cháu Lê Thị Linh Đ, sinh ngày 06/6/2012 nay vợ chồng ly hôn và thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ, anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.000.000đ (Một

triệu đồng) kể từ tháng 09 năm 2019 cho đến khi cháu Lê Thị Linh Đ đủ 18 tuổi,vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, anh D được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, giáo dục con.

Về tài sản: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng. anh D phải chịu 50% án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là 150.000đ. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị H nộp toàn bộ án phí là 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai số 3688 ngày 04/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chị H đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đượct hực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND thị trấn Nhồi (nay là p An Hoạch -TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hợp